PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂN HỒNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Phòng Giáo dục và Đào tạo
Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp
30-03-2021
16:36:14 +07:00

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TÂN HỒNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....
Ngày.....tháng.....năm.....
Phòng Giáo dục và Đào tạo
Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp
30-03-2021
16:35:27 +07:00

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN HỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 92 /KH-UBND | *Tân Hồng, ngày 30 tháng 03 năm 2021* |

# KẾ HOẠCH
## Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Tân Hồng giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Thông tư số: 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học; Thông tư số: 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp; Thông tư số: 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 trên địa bàn huyện Tân Hồng, Ủy ban nhân dân Huyện ban hành Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện Tân Hồng giai đoạn 2021-2025 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

**1. Mục đích:** Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Chương trình hành động của Huyện ủy, chỉ tiêu kế hoạch của Ủy ban nhân dân Huyện.

**2. Yêu cầu:** Kế hoạch bám sát chỉ tiêu Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của các cấp, phù hợp với nhiệm vụ từng đơn vị; có 100% các trường Mầm non, Mẫu giáo, tiểu học, TH-THCS và THCS có kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

## II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN VÀ THỰC TRẠNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN

### 1. Khái quát tình hình Giáo dục và Đào tạo Huyện

- Trong những năm qua ngành Giáo dục và Đào tạo Huyện đã đạt dược những thành tựu quan trọng như: Mạng lưới trường lớp và quy mô giáo dục từng bước được mở rộng, hoàn chỉnh ở tất cả các cấp học[1]; cơ sở vật chất các trường đã được tăng cường theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, kiên cố hóa; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngày càng được tăng cường về số lượng và chất lượng[2]; tỷ lệ

[1] Huyện có 52 trường. Trong đó 16 trường mầm non, mẫu giáo, 21 trường tiểu học, 10 trường THCS, 02 trường TH-THCS, 01 trường THCS-THPT và 02 trường THPT. Đến đầu năm học 2020-2021 toàn huyện có 597 nhóm, lớp. Trong đó: Bậc học mầm non: 144; Tiểu học: 301; THCS: 152 với tổng số học sinh 17.796. Trong đó: Bậc học mầm non: 3506; Tiểu học: 8331; THCS: 5959.

[2] Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, TH-THCS và THCS trong năm học 2020-2021 là 1294. Trong đó CBQL: 125 (MN:47; TH: 57; THCS: 21), giáo viên: 1011 (MN: 259; TH: 490; THCS: 262), nhân viên: 158 (MN: 30; TH: 74; THCS: 54). CBQL, giáo viên đạt chuẩn 692/1136, tỷ lệ 60.92%, trên chuẩn 257/1136, tỷ lệ 22.62%, dưới chuẩn 187/1136, tỷ lệ 16,46%.

huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường ngày càng cao[3]; duy trì và nâng cao đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; công tác xã hội hóa giáo dục đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ.

- Với những phát triển quan trọng đó, ngành Giáo dục và Đào tạo đã góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn nên sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo còn một số hạn chế đó là: Tình trạng bỏ học còn cao hơn mặt bằng chung của Tỉnh; đội ngũ giáo viên bậc học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở còn thiếu theo quy định; năng lực giảng dạy của một số giáo viên chưa đáp ứng với yêu cầu đổi mới; một số trường học chưa có phòng thí nghiệm thực hành, phòng học bộ môn, thư viện, các phòng chức năng khác, thiếu phòng học để dạy hai buổi trên ngày và thiếu bàn ghế theo quy định...

**2. Thực trạng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn Huyện**

**2.1. Kết quả đạt được**

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn Huyện đã được triển khai thực hiện từ năm 2005; hàng năm, UBND Huyện phân bổ các nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường nằm trong lộ trình xây dựng đạt chuẩn quốc gia; tổ chức kiểm tra và đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh, Sở GD&ĐT quyết định công nhận trường đạt chuẩn theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các Xã, Thị trấn đã tích cực phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND Huyện, trong hướng dẫn các đơn vị trường học huy động các nguồn lực, đảm bảo tiêu chuẩn, bố trí đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo quy định.

- Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được các cấp ủy Đảng, Chính quyền xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, được cụ thể hóa trong nghị quyết của cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân cấp Xã và Kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân cùng cấp để thực hiện xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Với sự nỗ lực của ngành Giáo dục và Đào tạo, Chính quyền địa phương các cấp đã cơ bản hoàn thành các chi tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Tính đến cuối năm học 2019-2020, toàn Huyện có 24/52 trường học đạt chuẩn quốc gia, chiếm 46,15% tổng số trường[4], cụ thể chia theo các cấp, bậc học như sau:

| Cấp học | Tổng số trường | Số trường đạt mức | Tỷ lệ mức độ 1 | Số trường đạt mức | Tỷ lệ mức độ 2 | Tổng số trường đạt | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|

[3] Nhà trẻ (0-2 tuổi): 21,1%, Mẫu giáo (3-5 tuổi): 83,1%, Trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 100%; Tiểu học: 100%, trẻ 6 tuổi vào học lớp 1: 100%; THCS: 99,11%, huy động học sinh HTCTTH vào học lớp 6: 99,29%.

[4] Số trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia đến năm học 2019-2020 là 24 trường. Trong đó, bậc học mầm non 06 trường, tiểu học 10 trường, THCS 06 trường, THPT 02 trường.

| | | độ 1 | | độ 2 | | chuẩn | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mầm non | 16 | 4 | 25 | 2 | 12,5 | 6 | 37,5 |
| Tiểu học | 21 | 10 | 47,62 | 0 | 0 | 10 | 47,62 |
| TH-THCS và THCS | 12 | 6 | 50 | 0 | 0 | 6 | 50 |
| THCS-THPT và THPT | 03 | 02 | 66,67 | 0 | 0 | 2 | 66,67 |
| Tổng cộng | 52 | 22 | 42,31 | 2 | 4,08 | 24 | 46,15 |

(kèm theo phụ lục 1)

**2.2. Một số khó khăn, hạn chế**

- Hầu hết các trường trong lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia đều chưa đạt tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, nhất là đối với các trường tiểu học, mầm non có nhiều điểm phụ.

- Một số trường vùng sâu, vùng xa còn hạn chế trong công tác phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh học sinh; công tác xã hội hóa gặp khó khăn.

- Đội ngũ giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở vẫn còn thiếu so với mức quy định.

## III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025

**1. Mục tiêu chung:** Tiếp tục nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và người dân về tầm quan trọng của việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng trường học, xây dựng trưởng đạt chuẩn quốc gia; củng cố và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia tại các trường đã được công nhận.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu đến năm 2025 có 15 trường đạt chuẩn quốc gia mới *(11 trường mức độ 1 và 04 trường mức độ 2)* và có 05 trường nâng đạt chuẩn quốc gia mức độ 01 lên mức độ 02 *(phụ lục 02 kèm theo)*, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia trên toàn Huyện là 39 *(Mầm non: 13/16, tỷ lệ 81,25%; Tiểu học: 15/21, tỷ lệ 71,43%; THCS: 09/12, tỷ lệ 75%; THPT: 02/03, tỷ lệ 66,67%).*

- Tiếp tục duy trì 24 trường đạt chuẩn quốc gia *(22 trường mức độ 1 và 02 trường mức độ 2).*

## IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

**1. Về tổ chức bộ máy nhà trường**

- Các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS, THCS, THCS-THPT và THPT thành lập đầy đủ các tổ chức, đoàn thể và hội đồng nhà trường theo quy định của Điều lệ trường học; chỉ đạo các tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết theo năm học.

- Rà soát, đề xuất UBND Huyện *(qua Phòng GD&ĐT)* cho hợp đồng bổ sung giáo viên, nhân viên vào các vị trí việc làm của các trường còn thiếu.

**2. Về cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các Phòng, Ban ngành Huyện liên quan xây dựng kế hoạch cử đi đào tạo, bồi dưỡng về quản lý giáo dục, lý luận chính trị và chuẩn nghề nghiệp cho số cán bộ quản lý; hàng năm thực hiện nghiêm túc việc đánh giá Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn từ đó điều chuyển và thay đổi vị trí công tác đối với đội ngũ cán bộ quản lý trường học.

- Có kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ; chuyển đổi làm công tác khác hoặc giải quyết cho nghỉ theo chế độ đối với số giáo viên, nhân viên không đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; thực hiện nghiêm túc việc đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Tăng cường công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; thực hiện việc bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để đội ngũ các trường trong kế hoạch đảm bảo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để thúc đẩy hoạt động dạy và học ở các trường; cân nhắc đề bạt giáo viên giỏi có uy tín giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý giáo dục; thực hiện tốt việc tuyển dụng giáo viên để tăng cường chất lượng nguồn nhân lực cho ngành Giáo dục và Đào tạo.

**3. Về chất lượng giáo dục**

- Thực hiện tốt việc huy động tối đa học sinh ra lớp, duy trì tốt sĩ số học sinh và chống lưu ban, bỏ học; kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phù hợp với đối tượng học sinh, phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và năng lực của học sinh; nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy và học ở từng cấp học.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, đạo đức lối sống; ý thức tự hào dân tộc cho học sinh; tạo môi trường thân thiện để học sinh phấn khởi khi đến trường.

- Triển khai tốt các phong trào thi đua của ngành, đẩy mạnh của các hoạt động thể dục - thể thao, văn hóa - văn nghệ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục truyền thống, giáo dục trật tự an toàn giao thông, giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục kĩ năng thực hành hướng nghiệp để nâng cao giáo dục toàn diện.

**4. Về cơ sở vật chất và thiết bị:** Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị bám sát tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; tăng cường công tác tự chủ tài chính đối với các trường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đầu tư trang thiết bị dạy học cho các trường theo hướng đồng bộ, tập trung theo đúng lộ trình.

**5. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục:** Tuyên truyền sâu, rộng chủ trương chính sách về xã hội hóa giáo dục để các cấp ủy Đảng, Chính quyền các cấp, các cơ sở Giáo dục và Nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ, thực hiện

có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục; thực hiện dân chủ hóa trong trường học, công khai tài chính.

**6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động**

- Tuyên truyền rộng rãi trong các cấp, các ngành và trong toàn xã hội để làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức, hiểu rõ việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, các cấp, các ngành và toàn xã hội phải quan tâm; quán triệt việc xây dựng trường đạt chuẩn là xây dựng mô hình nhà trường mới với chất lượng giáo dục cao, thể hiện sự phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh trong toàn ngành học tập, quán triệt chủ trương và các văn bản của cấp trên về xây dựng trường đạt chuẩn gia; nghiên cứu và nắm vững 05 tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc cấp học, để từ đó quyết tâm xây dựng.

**7. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp, kiện toàn công tác tổ chức, kiểm tra thực hiện việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:** Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá định kỳ, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm ở từng trường trong việc triển khai và thực hiện lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch; tổ chức cam kết trách nhiệm của các trường trong việc thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia theo đúng lộ trình đã được phê duyệt.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu UBND Huyện ban hành các văn bản để thực hiện chủ trương về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn; Xây dựng Kế hoạch quy hoạch mạng lưới trường lớp theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa, hiện đại hóa các trường thuộc quyền quản lý trình UBND huyện phê duyệt, trong đó nêu rõ tiến độ cụ thể xây dựng trường chuẩn hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất tham mưu trình Ủy ban nhân dân Huyện phương án đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất cho các trường Mâm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS trong kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Đề xuất thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tổ chức công tác kiểm tra, xem xét trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học theo phân cấp quản lý; hướng dẫn làm hồ sơ, tiếp nhận, xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và chuyển hồ sơ đề nghị trường đạt chuẩn quốc gia lên Sở Giáo dục và Đào tạo để đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn kiểm tra công nhận.

- Hướng dẫn các trường duy trì và giữ vững những tiêu chuẩn đã được công nhận; làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, nhất là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động một cách rộng rãi đến các lực lượng xã hội, phụ huynh học sinh để tạo sự đồng thuận trong việc tham gia đóng góp tích cực về mọi mặt, đặc biệt về kinh phí trong việc xây dựng trường đạt chuẩn. Năng cao chất lượng,

hiệu quả giáo dục, phấn đấu để dạt các tiểu chỉ khác trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hàng năm, đề xuất thành lập Đoàn tổ chức kiểm tra, đôn đốc các trường thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia; cuối năm học tổ chức tổng kết, đánh giá phong trào xây dựng trường chuẩn quốc gia, báo cáo với UBND Huyện để có hướng chỉ đạo; thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của từng trường.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Tham mưu UBND Huyện bố trí lồng ghép từ nhiều nguồn vốn để ưu tiên xây dựng, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất cho các trường xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

**3. Phòng Nội vụ:** Chủ trì phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND huyện bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên đảm bảo tỷ lệ giáo viên theo quy định.

**4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Báo cáo, đề xuất cấp uỷ Đảng quán triệt chủ trương xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để mọi người dân nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; tích cực huy động các nguồn lực để hỗ trợ cho sự nghiệp giáo dục ở địa phương, xây dựng và giữ vững trường chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn duy trì, giữ vững những tiêu chí đã đạt được; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các lực lượng xã hội tham gia đóng góp kinh phí để xây dựng trường đạt chuẩn.

- Chủ động cân đối từ ngân sách địa phương, ngân sách chương trình mục tiêu quốc gia, huy động kinh phí từ các nguồn hợp pháp khác để xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng theo yêu cầu của trường đạt chuẩn.

**6. Các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS, THCS, THCS-THPT VÀ THPT**

- Hiệu trưởng các trường có trách nhiệm tham mưu với cấp Ủy, Chính quyền địa phương, lập kế hoạch phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường để đạt các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia.

- Căn cứ Kế hoạch của Huyện, xây dựng chi tiết kế hoạch và tiến độ triển khai xây dựng trường mình; đồng thời, duy trì và giữ vững những tiêu chuẩn đã được công nhận: Phấn đấu đạt các tiêu chuẩn khác trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Hàng năm, tổ chức sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm từng tiêu chuẩn theo từng năm; tổ chức tự đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn quốc gia nếu xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy chế.

- Đối với Đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia ở giai đoạn trước có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch duy trì và nâng mức chuẩn để chuẩn bị cho lộ trình mới hoặc có thể đưa vào nâng mức độ đạt chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia

trong giai đoạn 2021-2025; các trường chưa đạt chuẩn quốc gia có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia để chuẩn bị cho lộ trình mới hoặc có thể đưa vào lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2021-2025.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, thủ trưởng các cơ quan đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân Huyện *(qua Phòng GD-ĐT)* xem xét, điều chỉnh./.

***Nơi nhận:***
- TT/HU, TT.HĐND Huyện;
- CT, các PCT UBND Huyện;
- Phòng GDĐT, Nội vụ, TC-KH;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, MG, TH, TH-THCS và THCS;
- Trường THPT: Tân Hồng, Tân Thành;
- Trường THCS-THPT Giồng Thị Đam;
- Lãnh đạo Văn Phòng (Tho);
- Lưu: VT/UB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Ủy ban nhân dân huyện Tân Hồng

**Phan Công Luận**

**PHỤ LỤC 1**
**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2020**

| TT | Trường | Mức độ đạt chuẩn | Năm công nhận | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | MN 1/6 | Mức 2 | 2020 | |
| 2 | MN Dinh Bà | Mức 1 | 2016 | |
| 3 | MN Tân Công Chí | Mức 1 | 2017 | |
| 4 | MG An Phước | Mức 1 | 2017 | |
| 5 | MG Tân Thành B | Mức 1 | 2018 | |
| 6 | MN Sơn Ca | Mức 2 | 2020 | |
| 7 | TH Trần Phú | Mức 1 | 2005 | |
| 8 | TH Nguyễn Huệ | Mức 1 | 2014 | |
| 9 | TH Tân Hộ Cơ 1 | Mức 1 | 2008 | |
| 10 | TH Bình Phú 2 | Mức 1 | 2014 | Đã sáp nhập TH BP1 và TH BP2 |
| 11 | TH Tân Công Chí 2 | Mức 1 | 2014 | |
| 12 | TH Tân Thành B 1 | Mức 1 | 2016 | |
| 13 | TH Giồng Găng | Mức 1 | 2013 | |
| 14 | TH Thông Bình 2 | Mức 1 | 2019 | Dự kiến sáp nhập vào TH Thông Bình 3 |
| 15 | TH Thông Bình 3 | Mức 1 | 2011 | |
| 16 | TH Dinh Bà | Mức 1 | 2019 | |
| 17 | THCS Nguyễn Văn Tiệp | Mức 1 | 2020 | |
| 18 | THCS Nguyễn Du | Mức 1 | 2020 | |
| 19 | THCS Tân Hộ Cơ | Mức 1 | 2015 | |
| 20 | THCS Tân Thành B | Mức 1 | 2015 | |
| 21 | THCS Thông Bình | Mức 1 | 2013 | |
| 22 | THCS Tân Thành A | Mức 1 | 2016 | Dự kiến sáp nhập vào THPT Tân Thành |
| 23 | THPT Tân Hồng | Mức 1 | | |
| 24 | THPT Tân Thành | Mức 1 | | |

**PHỤ LỤC 2**

**LỘ TRÌNH XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021-2025**

| TT | Trường | Lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia | | | | | Mức đề nghị công nhận | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | Công nhận mới | Nâng mức độ | |
| 1 | MG Thông Bình | X | | | | | Mức độ 2 | | |
| 2 | TH Bình Phú | X | | | | | Mức độ 2 | | |
| 3 | TH Tân Hộ Cơ 1 | X | | | | | | Mức độ 2 | 2008 |
| 4 | MN Họa Mi | X | | | | | Mức độ 1 | | |
| 5 | MG Tân Hộ Cơ | X | | | | | Mức độ 1 | | |
| 6 | TH Tân Công Chí 1 | X | | | | | Mức độ 1 | | |
| 7 | MN Giồng Găng | | X | | | | Mức độ 1 | | |
| 8 | TH Thông Bình 1 | | X | | | | Mức độ 1 | | |
| 9 | TH Thông Bình 3 | | X | | | | | Mức độ 2 | 2011 |
| 10 | MN TT Sa Rài | | | X | | | Mức độ 2 | | |
| 11 | TH An Phước 1 | | | X | | | Mức độ 1 | | |
| 12 | THCS Tân Hộ Cơ | | | X | | | | Mức độ 2 | 2015 |
| 13 | THCS Tân Phước | | | X | | | Mức độ 1 | | |
| 14 | MG Tân Công Chí | | | | X | | Mức độ 1 | | |
| 15 | TH Tân Thành A3 | | | | X | | Mức độ 1 | | |
| 16 | TH Trần Phú | | | | X | | | Mức độ 2 | 2005 |
| 17 | THCS Nguyễn Quang Diêu | | | | X | | Mức độ 2 | | |
| 18 | MG Tân Phước | | | | | X | Mức độ 1 | | |
| 19 | TH Giồng Găng | | | | | X | | Mức độ 2 | 2013 |
| 20 | THCS Nguyễn Văn Trỗi | | | | | X | Mức độ 1 | | |
| **Tổng cộng** | | **6** | **3** | **4** | **4** | **3** | | | |